TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2019/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 18 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Trần Văn H, trú quán: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và chị Bùi Thị S, trú quán: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị S thuận tình ly hôn được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị S có hai con chung là Trần Bùi Nhật N, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2006 và Trần Bùi Nhật M, sinh ngày 20 tháng 10 năm 2012. Anh Huấn và chị Sâm thỏa thuận: Anh Huấn nuôi cả hai con Trần Bùi Nhật N và Trần Bùi Nhật M cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chị S không cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị S thỏa thuận Anh Trần Văn H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xét việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con Trần Bùi Nhật N, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2006 và Trần Bùi Nhật M sinh ngày 20 tháng 10 năm 2012 cho Anh Trần Văn H nuôi đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Tạm hoãn việc chị Bùi Thị S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn H và chị Bùi Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Trần Văn H nhận nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Anh Trần Văn H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017113 ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Trần Văn H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã Q, huyện A;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hải